

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê chuẩn sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) công bố ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương”;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc: “Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm”;

Căn cứ Công văn số 2007/BTC-NSNN ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Thông báo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016”; Công văn số 4106/BTC-NSNN ngày 10/4/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn điều chỉnh hạch toán ghi thu ghi chi năm 2016”; Công văn số 16900/BTC-QLN ngày 14/12/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Điều chỉnh giảm số liệu ghi thu ghi chi vốn vay nước ngoài năm 2016”;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa”;

Để đảm bảo khớp đúng số liệu quyết toán thu, chi nguồn vốn nước ngoài niên độ ngân sách 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, phê chuẩn sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa”, như sau:

**I. Số liệu sửa đổi:** Chi tiết theo biểu sau

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đã phê duyệt theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND		Số đề nghị điều chỉnh		Chênh lệch
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	
A	B	1	2	3	4	5 = 3-1 = 4-2
I	<b>Tổng thu NSNN:</b> (đã loại trừ thu chuyên giao)	<b>35.391.300</b>	<b>15.170.825</b>	<b>35.050.968</b>	<b>14.830.493</b>	<b>-340.332</b>
	Trong đó:					
1	Các khoản thu theo dự toán	27.518.505	9.173.262	27.178.173	8.832.930	-340.332
-	Trong đó: Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (loại trừ thu chuyên giao)	14.423.515	2.613.469	14.083.183	2.273.137	-340.332
II	<b>Tổng thu NSDP</b>	<b>34.225.461</b>	<b>15.170.825</b>	<b>33.885.129</b>	<b>14.830.493</b>	<b>-340.332</b>
III	<b>Tổng chi ngân sách địa phương:</b> (đã loại trừ chi chuyên giao)	<b>33.666.847</b>	<b>15.037.390</b>	<b>33.326.515</b>	<b>14.697.058</b>	<b>-340.332</b>
	Trong đó:					
1	Chi cân đối NSDP (không kể chi chuyên giao giữa các cấp NS)	33.149.920	14.903.455	32.809.588	14.563.123	-340.332
	Trong đó:					
-	Chi đầu tư phát triển	9.200.379	5.114.191	8.840.837	4.754.649	-359.542
	Trong đó: Chi xây dựng cơ bản	9.130.235	5.044.947	8.770.693	4.685.405	-359.542
-	Chi chuyển nguồn sang năm sau	6.168.889	4.642.685	6.188.099	4.661.895	19.210

**II. Lý do sửa đổi**

1. Tại Công văn số 16900/BTC-QLN ngày 14/12/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Điều chỉnh giảm số liệu ghi thu ghi chi vốn vay nước ngoài năm 2016”, theo đó điều chỉnh giảm ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài năm

2016 tỉnh Thanh Hóa để thực hiện ghi thu, ghi chi vào niên độ ngân sách năm 2017, với số tiền là: 359.542 triệu đồng (số kinh phí này địa phương đã thực hiện ghi thu, ghi chi vào niên độ ngân sách năm 2016 theo lệnh ghi thu, ghi chi của Bộ Tài chính).

Việc điều chỉnh này sẽ làm giảm số bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và giảm chi đầu tư phát triển trong quyết toán ngân sách địa phương năm 2016.

2. Tại Công văn số 2007/BTC-NSNN ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Thông báo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016”, theo đó điều chỉnh tăng ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài năm 2016 tỉnh Thanh Hóa, với số tiền là: 19.210 triệu đồng (số kinh phí này Bộ Tài chính lập lệnh ghi thu, ghi chi sau thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa họp thông qua quyết toán năm 2016).

Việc điều chỉnh này sẽ làm tăng số bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và tăng chi chuyển nguồn sang năm sau trong quyết toán ngân sách địa phương năm 2016.

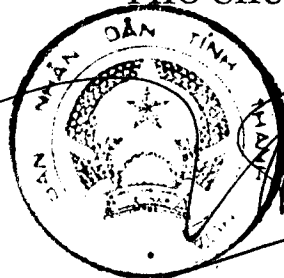
Trên đây là báo cáo về nội dung sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định để thực hiện./.



**Nơi nhận:**

- Như trên (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2018317 (300).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc: “Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm”;*

*Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ các Văn bản của Bộ Tài chính: Công văn số 2007/BTC-NSNN ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc thông báo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016; Công văn số 4106/BTC-NSNN ngày 10/4/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn điều chỉnh hạch toán ghi thu ghi chi năm 2016; Công văn số 16900/BTC-QLN ngày 14/12/2017 về việc điều chỉnh giảm số liệu ghi thu ghi chi vốn vay nước ngoài năm 2016;*

*Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày ..... tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Đề nghị sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương*

năm 2016 tỉnh Thanh Hóa”; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ..... tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung về quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước phân chia cho các cấp ngân sách:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó: Ngân sách tỉnh
I	Các khoản thu theo dự toán	27.178.173	8.832.930
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (loại trừ thu chuyển giao)	14.083.183	2.273.137
	<b>Tổng thu NSNN:</b> (đã loại trừ thu chuyển giao)	<b>35.050.968</b>	<b>14.830.493</b>

2. Chi ngân sách địa phương:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó: Ngân sách tỉnh
I	Chi cân đối NSDP	32.809.588	14.563.123
1	Chi đầu tư phát triển	8.840.837	4.754.649
	Trong đó: Chi xây dựng cơ bản	8.770.693	4.685.405
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	6.188.099	4.661.895
	<b>Tổng chi ngân sách địa phương:</b> (đã loại trừ chi chuyển giao)	<b>33.326.515</b>	<b>14.697.058</b>

3. Chênh lệch thu – chi ngân sách địa phương.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh
II	Tổng thu NSDP	33.885.129	14.830.493
III	Tổng chi NSDP	33.326.515	14.697.058

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày .... tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng .... năm 2018./.

***Nơi nhận.***

- VPQH; VPCP; VPCTN (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND; UBND các huyện, thị, TP;
- VP tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**

Số: 247 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2018

### BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2051/STC-QLNS.TTK ngày 05/6/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### 1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Dự thảo văn bản đã xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung của văn bản và quy định của pháp luật.

#### 2. Về tính hợp pháp của dự thảo văn bản:

##### a) Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 07/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 77/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính đã có Công văn số 16900/BTC-QLN ngày 14/12/2017 về việc điều chỉnh giảm số liệu ghi thu ghi chi vốn nước ngoài năm 2016 tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 2007/BTC-NSNN ngày 13/02/2018 về việc điều chỉnh tăng ghi thu ghi chi vốn nước ngoài năm 2016 tỉnh Thanh Hóa. Việc điều chỉnh này đã làm tăng, giảm số bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và giảm chi đầu tư phát triển, tăng chi chuyển nguồn sang năm sau trong quyết toán ngân sách địa phương năm 2016.

Do vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để sửa đổi Nghị quyết số 77/NQ-HĐND trên là phù hợp và đúng thẩm quyền.

##### b) Về căn cứ ban hành văn bản:

- Tại căn cứ thứ 02 dự thảo căn cứ "Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002... Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân

sách Nhà nước" là không phù hợp, bởi các văn bản này đã hết hiệu lực. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại, căn cứ vào văn bản pháp luật đang có hiệu lực để làm căn cứ ban hành.

- Tại căn cứ thứ 04 dự thảo căn cứ vào Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 là không phù hợp. Bởi, đây là văn bản được sửa đổi, không phải là căn cứ để ban hành văn bản. Do vậy, đề nghị bỏ.

**c) Về nội dung văn bản:**

Khoản 4, Điều 1 dự thảo quy định "Các nội dung còn lại giữ nguyên như Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh... năm 2016 tỉnh Thanh Hóa". Đề nghị bỏ khoản này, bởi quy định này là không cần thiết.

**3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:**

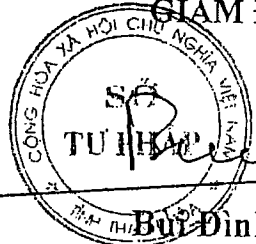
Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của pháp luật.

**4. Ý kiến của cơ quan thẩm định:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại các nội dung như ý kiến thẩm định trên của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC  
  
Bùi Đình Sơn



TPT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: S.....
	Ngày: 28/3/17

**NGHỊ ĐỊNH**

Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm và hệ thống biểu mẫu.

**Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với lập, thẩm tra, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các năm 2015, 2016 áp dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 và Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

từ năm ngân sách 2018 đối với việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; từ năm ngân sách 2021 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương.

2. Bãi bỏ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3). XH 205



Nguyễn Xuân Phúc

Số: 16900/BTC-QLN  
V/v điều chỉnh giảm số liệu  
GTGC vốn vay nước ngoài  
năm 2016

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

- Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;
- Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa; ✓
- Kho bạc Nhà nước.

Về việc điều chỉnh số liệu ghi thu, ghi chi (GTGC) vốn vay nước ngoài năm 2016, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

*A. Quan* - Ngày 10/10/2017, Bộ Tài chính đã có công văn số 13564/BTC-QLN về việc xử lý số liệu chi chuyển giao NSTW nguồn vốn nước ngoài năm 2015, trong đó đề nghị điều chỉnh giảm số liệu GTGC vốn nước ngoài năm 2015 và chuyển năm 2016 do vượt kế hoạch vốn (KHV) được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể:

+ Hải Phòng là 465.066.355.907 đồng

+ Thanh Hóa là 359.541.822.451 đồng

- Tại Nghị quyết 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về việc phê chuẩn dự toán NSNN năm 2018; Số kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017 được giao bổ sung là 14.033,79 tỷ đồng cho các dự án đã giải ngân từ 2016 trở về trước nhưng chưa được bố trí dự toán. Số KHV được giao bổ sung trên bao gồm cả các khoản GTGC từ năm 2015 chuyển sang năm 2016, các khoản GTGC của Hải Phòng và Thanh Hóa sẽ được chuyển nguồn và quyết toán vào niên độ NSNN 2017.

Để đảm bảo sự khớp đúng về số liệu quyết toán chi đầu tư phát triển nguồn vốn nước ngoài niên độ ngân sách 2016 đề nghị Sở Tài chính Hải Phòng, Sở Tài chính Thanh hóa phối hợp với KBNN, KBNN địa phương thực hiện điều chỉnh giảm số liệu GTGC năm 2016 nêu trên và điều chỉnh tương ứng sang năm 2017 chi tiết theo bảng kê đính kèm công văn để tiếp tục theo dõi và quyết toán ngân sách theo quy định. /.

Nơi nhận: *AA*

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- KBNN: Cục KTNN; Sở Giao dịch
- Lưu: VT, QLN(10).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NỢ  
VÀ CHÍNH ĐỐI NGOẠI  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



*Vũ Hoàng Nam*  
Vũ Hoàng Nam

**BẢNG KÊ LỆNH GHI THU GHI CHI VỐN VAY NƯỚC NGOÀI NĂM 2016 CHUYỂN GHI THU GHI CHI NĂM 2017**

*(Gửi kèm công văn số 16300/BTC-QLN ngày 14 tháng 12 năm 2017)*

Số TT	Tên địa phương	Tên dự án	Nhà tài trợ	Lệnh GTGC		Phân ghi thu			Phân ghi chi			Số tiền (tỷ đồng)
				Số lệnh	Ngày	Mã QHNS (của đơn vị thụ hưởng NS)	Mã ngành	Mã NDKT	Mã nguồn chi	Mã ngành KT	Mã NDKT	Số GTGC 20 chuyển 2017 bởi KHV và quyết t
2	3	4	5	6	7	7	8	8	10	11	14	
	Hải Phòng <b>Cộng Hải Phòng</b>	Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam	WB	102321/03/2015	25/01/2016	1096713	348	0841	51	346	7032	465.066.355,9 465.066.355,9
	Thanh Hóa	Phát triển toàn diện KT-XH thành phố Thanh Hóa	ADB	100392/03/2015	20/04/2015	1020159	348	0841	56	346	7032	76.921.406,0
	Thanh Hóa	Phát triển toàn diện KT-XH thành phố Thanh Hóa	ADB	101096/03/2015	18/09/2015	1020159	348	0841	56	346	7032	15.988.383,6
	Thanh Hóa	Phát triển toàn diện KT-XH thành phố Thanh Hóa	ADB	101887/03/2015	08/01/2016	1020159	348	0841	56	346	7032	79.526.120,4
	Thanh Hóa	Dự án phát triển toàn diện kinh tế xã hội thành phố Thanh Hóa	Hàn Quốc	101758/02/2015	04/01/2016	1020159	348	0842	98	346	7032	120.105.912,2
	Thanh Hóa	Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng sông hồng	WB	100043/03/2015	10/03/2015	1020159	348	0841	51	346	7032	55.000.000,0
	Thanh Hóa <b>Cộng Thanh Hóa</b>	Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng sông hồng	WB	100051/03/2015	10/03/2015	1020159	348	0841	51	346	7032	12.000.000,0 359.541.822,4
	<b>TỔNG CỘNG</b>											<b>824.608.178,3</b>

Không ghi vào  
khu vực này

BỘ TÀI CHÍNH  
Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại  
**LỆNH GHI THU GHI CHI NGÂN SÁCH**

Mẫu số: C2-13/NS  
Số: 102146/03/2016

- Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW cho DV
- Thực thu NS TW, tạm ứng NS TW cho DV
- Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF cho DV
- Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF cho DV
- Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW:
- Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF:
- Thực thu NS TW, thực chi NS TW:
- Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF:

Ngân sách: Trung ương

Niên độ: 2016

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước: Trung ương Ghi vay NSNN: Trung ương

Khoản thu của: Sở Tài chính Thanh Hoá Mã số thuế:

Kỳ thuế: 12/2017

Nội dung: Ghi thu vốn vay nước ngoài nguồn WB (TBRV/XNVT: 12/03/2017)

Mã chương: 160 Mã ngành: 348 Mã NDKT: 0841

Ghi chi ngân sách nhà nước: Trung ương Mục đích: #CSN

Đơn vị thụ hưởng Sở Tài chính Thanh Hoá

Mã chương: 160

Mã DV có quan hệ với NS: 1020159 Mã địa bàn hành chính:

Mã nguồn chi ngân sách: 51

Tại Kho bạc Nhà nước: Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước

PHẦN KBNN GHI	
Nợ TK:.....	
Có TK:.....	
Nợ TK:.....	
Có TK:.....	
Mã quỹ:.....	
Mã ĐBHC:.....	
Mã KBNN:.....	

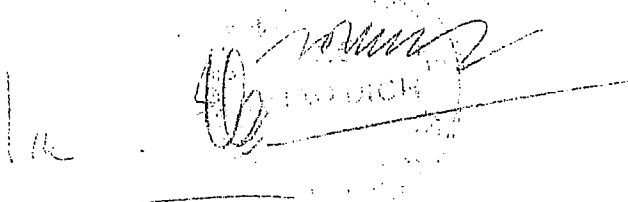
NỘI DUNG	Mã ngành KT (K)	Mã NDKT (TM)	Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách
Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng sông hồng, ĐRV/XNVT: CV 15586/BTC-QLN	346	7302	3,800,000,000
<b>Tổng cộng:</b>			<b>3,800,000,000</b>

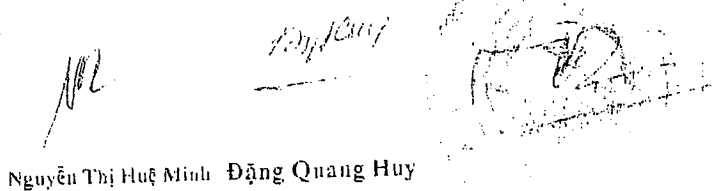
Số tiền ghi bằng chữ:

Ba tỷ tám trăm triệu đồng.

Kho bạc Nhà nước  
Ngày 24 tháng 12 năm 2017  
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại  
Ngày 30 tháng 12 năm 2017  
Thẩm kế Trưởng phòng KT. Thủ trưởng





Nguyễn Thị Huệ Minh Đặng Quang Huy

Kho bạc Nhà nước Tỉnh, TP.  
Ngày ..... tháng ..... năm 201  
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Sở Tài chính  
Ngày 09 tháng 01 năm 201  
Thẩm kế  Kế toán trưởng Thủ trưởng

Không ghi vào  
khâu vực này

BỘ TÀI CHÍNH  
Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại  
**LỆNH GHI THU GHI CHI NGÂN SÁCH**

Mẫu số: C2-13/NS  
Số: 102140/03/2016

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW cho ĐV | <input checked="" type="checkbox"/> Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW; |
| <input type="checkbox"/> Thực thu NS TW, tạm ứng NS TW cho ĐV       | <input type="checkbox"/> Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF                  |
| <input type="checkbox"/> Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF cho ĐV      | <input type="checkbox"/> Thực thu NS TW, thực chi NS TW;                 |
| <input type="checkbox"/> Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF cho ĐV       | <input type="checkbox"/> Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF                   |

Ngân sách: Trung ương

Niên độ: 2016

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước: Trung ương Ghi vay NSNN: Trung ương

Khoản thu của: Sở Tài chính Thanh Hoá Mã số thuế:

Kỳ thuế: 12/2017

Nội dung: Ghi thu vốn vay nước ngoài nguồn WB (TBRV/XNVT: điều chỉnh)

Mã chương: 160 Mã ngành: 348 Mã NDKT: 0841

Ghi chi ngân sách nhà nước: Trung ương Mục đích: HCSN

Đơn vị thụ hưởng Sở Tài chính Thanh Hoá

Mã chương: 160

Mã ĐV có quan hệ với NS: 1020159 Mã địa bàn hành chính:

Mã nguồn chi ngân sách: 51

Tại Kho bạc Nhà nước: Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước

PHẦN KBNN GHI
Nợ TK:.....
Có TK:.....
Nợ TK:.....
Có TK:.....
Mã quỹ:.....
Mã ĐBHC:.....
Mã KBNN:.....

NỘI DUNG	Mã ngành KT (K)	Mã NDKT (TM)	Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách
Cạnh tranh chăn nuôi và an toàn thực phẩm - Khoản vay bổ sung, ĐRV/XNVT: Đơn 04	346	7302	8,208,758,028
<b>Tổng cộng:</b>			<b>8,208,758,028</b>

Số tiền ghi bằng chữ:

Tám tỷ hai trăm lẻ tám triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn không trăm hai mươi tám đồng.

Kho bạc Nhà nước

Ngày 24 tháng 1 năm 2016

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

Ngày 30 tháng 12 năm 2017

Thẩm ký Trưởng phòng KT. Thủ trưởng

Nguyễn Thị Huệ Minh Đặng Quang Huy

Kho bạc Nhà nước Tỉnh, TP

Ngày ..... tháng ..... năm 201

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Sở Tài chính

Ngày 09 tháng 02 năm 2017

Thẩm ký Kế toán trưởng Thủ trưởng

BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số: C2-13/NS  
Số: 102165/03/2016

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại  
LỆNH GHI THU GHI CHI NGÂN SÁCH

Ghi vào  
vực này

- Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW cho ĐV
- Thực thu NS TW, tạm ứng NS TW cho ĐV
- Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF cho ĐV
- Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF cho ĐV

- Thực thu, vay NS TW, thực chi NS TW;  
Thực thu NS ĐF, thực chi NS ĐF
- Thực thu NS TW, thực chi NS TW;  
Thực thu NS ĐF, tạm ứng NS ĐF

Ngân sách: Trung ương

Niên độ: 2016

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước: Trung ương Ghi vào NSNN: Trung ương

Khoản thu của: Sở Tài chính Thanh Hoá Mã số thuế:

Kỳ thuế: 1/2018

Nội dung: Ghi thu vốn vay nước ngoài nguồn WB (TBRV/XNVT: 13/3/2017)

Mã chương: 160 Mã ngành: 348

Mã NDKT: 0841

Ghi chi ngân sách nhà nước: Trung ương Mục đích: HCSN

Mã chương: 160

Đơn vị thụ hưởng Sở Tài chính Thanh Hoá

Mã ĐV có quan hệ với NS: 1020159

Mã địa bàn hành chính:

Mã nguồn chi ngân sách: 51

Tại Kho bạc Nhà nước: Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước

<b>PHẦN KBNN GHI</b>
Nợ TK:.....
Có TK:.....
Nợ TK:.....
Có TK:.....
Mã quỹ:.....
Mã ĐBHC:.....
Mã KBNN:.....

NỘI DUNG	Mã ngành KT (K)	Mã NDKT (TM)	Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách
Cạnh tranh chăn nuôi và an toàn thực phẩm - Khoản vay bổ sung, ĐRV/XNVT: Đơn 02,05, Biogas01, Lomo 08	346	7302	7,201,122,387
<b>Tổng cộng:</b>			<b>7,201,122,387</b>

Số tiền ghi bằng chữ:

Bảy tỷ hai trăm một triệu một trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng.

Kho bạc Nhà nước

Ngày 15 tháng 01 năm 2018

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

Ngày 10 tháng 1 năm 2018

Thẩm kế Trưởng phòng KT.Thủ trưởng

Sở Tài chính

Kho bạc Nhà nước Tỉnh, TP

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Thẩm kế Kế toán trưởng Thủ trưởng

Số 2007/BTC-NSNN  
V/v quyết toán ngân sách nhà  
nước năm 2016

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Bộ Tài chính nhận được báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016; sau khi xem xét, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**I. Về thời gian:**

Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016 và Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương gửi Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

**II. Về số liệu: (Theo phụ lục đính kèm).**

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước là 20.411.466 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 20.443.881 triệu đồng, chênh lệch giảm 32.416 triệu đồng do khoản thu chuyên nguồn, kết dư từ năm 2015 chuyển sang năm 2016,... địa phương quyết toán vào khoản thu cân đối ngân sách, Bộ Tài chính tổng hợp vào thu quản lý qua ngân sách, giảm thu cân đối ngân sách 32.416 triệu đồng.

2. Số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương là 14.083.183 triệu đồng, chênh lệch giảm 340.332 triệu đồng so với số địa phương đề nghị (14.423.515 triệu đồng), do điều chỉnh giảm khoản ghi thu ghi chi vốn ngoài nước là 359.542 triệu đồng; điều chỉnh tăng ghi thu ghi chi vốn ngoài nước 19.210 triệu đồng (15.410 triệu đồng dự án Cạnh tranh chăn nuôi, 3.800 triệu đồng Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng sông hồng).

3. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 32.814.308 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 33.154.640 triệu đồng, giảm 340.332 triệu đồng, do:

- Điều chỉnh giảm chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngoài nước là 359.542 triệu đồng.

- Tăng chi chuyển nguồn năm 2016 sang năm 2017 là 19.210 triệu đồng.

4. Kết dư cân đối ngân sách địa phương là 514.501 triệu đồng, nếu bao gồm cả chênh lệch thu, chi các khoản quản lý qua ngân sách thì kết dư ngân sách địa



phương là 558.614 triệu đồng, bằng kết dư ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê chuẩn.

### III. Một số nhận xét, kiến nghị:

1. Về chỉ Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Vốn đầu tư trung ương giao là 75.800 triệu đồng, quyết toán địa phương là 70.475 triệu đồng, đạt 93% so dự toán.

+ Vốn sự nghiệp trung ương giao là 97.400 triệu đồng, quyết toán địa phương là 88.107 triệu đồng, đạt 90% so dự toán.

- Vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Dự toán trung ương giao là 316.020 triệu đồng, quyết toán địa phương là 304.741 triệu đồng, đạt 96% so dự toán.

Đề nghị địa phương giải trình nguyên nhân chưa đạt dự toán. Trường hợp sử dụng không đúng mục đích của chương trình, đề nghị Tỉnh sử dụng ngân sách địa phương để hoàn trả kinh phí cho chương trình.

2. Về kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với quyết toán ngân sách địa phương:

a) Về quyết toán năm 2015: tỷ lệ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo báo cáo của địa phương đạt 50%. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước theo Văn bản số 11520/BTC-KBNN ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính.

b) Về quyết toán năm 2016: Đề nghị Tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính và Kiểm toán nhà nước để tổng hợp.

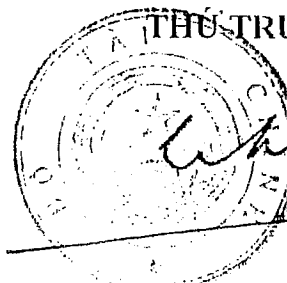
Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Đối với các nội dung cần giải trình, thuyết minh đề nghị gửi báo cáo về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) trước ngày 16/03/2018/

Nơi nhận: ✓

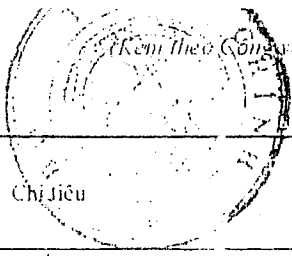
- Như trên;
- Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa: ✓
- KBNN Thanh Hóa;
- KBNN;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.(10b)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải



TỈNH: THANH HOA

(Kèm theo Công văn số 2007/ BTC-NSNN ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng.

Chi tiêu	Dự toán		Quyết toán		Số sánh Số TD với số DP dựnghi	SS số TD với DT TW	
	Trung ương	DDND	Địa phương dề nghị QT	Số thẩm định		Tương đối (%)	Tuyệt đối
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I. THU, CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>							
<b>I. TỔNG THU NSNN</b>	11.100.000	11.100.000	20.443.881	20.411.466	-32.416	184	9.311.466
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
1 THU NỘI ĐỊA	8.900.000	8.900.000	12.075.014	12.107.089	32.075	136	3.207.089
2 THU TỪ ĐẦU THỐ						0	
3 THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	2.200.000	2.200.000	1.020.460	1.028.392	7.932	47	-1.171.608
4 THU VIỆN TRỢ TRỰC TIẾP			4.236	4.236		0	4.236
<b>II. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	21.630.886		33.701.557	33.328.809	-372.748	154	11.697.923
<b>I. THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP</b>	8.751.920		11.929.635	11.969.642	40.007	137	3.217.722
- CÁC KHOẢN THU NSDP HƯỞNG 100%	2.738.800		5.315.615	5.355.622	40.007	196	2.616.822
- CÁC KHOẢN THU PHẦN CHIA NSDP HƯỞNG THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)	6.013.120		6.614.020	6.614.020		110	600.900
<b>2. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	12.480.682		14.423.515	14.083.183	-340.332	113	1.602.501
- BỔ SUNG CÁN ĐỐI	8.624.978		8.624.978	8.624.978		100	
- BỔ SUNG CƠ MỤC TIÊU	3.855.704		5.798.537	5.458.205	-340.332	142	1.602.501
<b>3. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NGÂN SÁCH NĂM TRƯỚC</b>	398.284		6.235.434	6.195.434	-40.000	1.556	5.797.150
<b>III. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	21.630.886		33.154.640	32.814.308	-340.332	152	11.183.422
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	4.752.329		9.200.379	8.852.637	-347.742	186	4.100.308
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
- CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	558.000			744.501	744.501	133	186.501
- CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	25.000			22.987	22.987	92	-2.013
<b>2. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	16.519.827		17.484.793	17.467.525	-17.268	106	947.698
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
- CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	7.197.405		7.071.015	6.983.503	-87.512	97	-213.902
- CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	41.560		49.683	49.654	-29	119	8.094
<b>3. CHI THẢ NƠ GỐC VÀ LÃI CÁC KHOẢN TIỀN HUY ĐỘNG CHO ĐẦU TƯ THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NSNN</b>			279.849	279.849	-	0	279.849
<b>4. CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH</b>	3.230		3.230	3.230		100	
<b>5. CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU</b>			6.168.889	6.188.099	19.210	0	6.188.099
<b>I. THU, CHI NGÂN SÁCH KHÖNG CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>							
- TỔNG THU			446.973	479.389	32.416	0	479.389
- TỔNG CHI			435.276	435.276		0	435.276

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4106/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

V/v hướng dẫn điều chỉnh hạch toán  
GTGC năm 2016

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

Về đề nghị hướng dẫn điều chỉnh hạch toán ghi thu ghi chi (GTGC) năm 2016 nêu tại Văn bản số 825/STC-QLNS.TTK ngày 14/3/2018 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

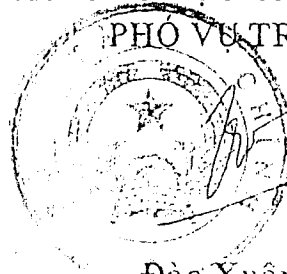
Ngày 13/02/2018, Bộ Tài chính có Văn bản số 2007/BTC-NSNN thông báo thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa, theo đó Bộ Tài chính hướng dẫn số tiền ghi thu ghi chi vốn ngoài nước 19.210 triệu đồng (gồm 15.410 triệu đồng dự án Cạnh tranh chăn nuôi, 3.800 triệu đồng Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng sông hồng) được hạch toán vào thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và chi chuyển nguồn năm 2016 sang năm 2017. Việc quyết toán ngân sách năm 2016 cho các địa phương (trong đó có tỉnh Thanh Hóa), Bộ Tài chính đã tổng hợp trình cấp có thẩm quyền đề trình Quốc hội thông qua quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện quyết toán ngân sách địa phương năm 2016 theo Văn bản số 2007/BTC-NSNN ngày 13/2/2018 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính thông báo đề Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NSNN (7b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đào Xuân Tuế

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước,  
chi ngân sách địa phương năm 2016, tỉnh Thanh Hoá

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002;  
Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số  
59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện  
Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của  
Chính phủ Ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách  
địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách  
nhà nước; chi ngân sách địa phương năm 2016, tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm  
tra số 980/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách  
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân  
tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa  
phương năm 2016, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

**I. Thu ngân sách nhà nước phân chia cho các cấp ngân sách**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5

STT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
I	Các khoản thu theo dự toán	27.518.505	1.165.355	9.173.262	11.932.001	5.247.887
1	Thu NSNN trên địa bàn	13.094.990	1.165.355	6.559.793	3.449.166	1.920.676
1.1	Thu nội địa	12.074.530	144.895	6.559.793	3.449.166	1.920.676
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	3.261.625		286.039	1.579.745	1.395.841
1.2	Thuế XK, NK, TTĐB, VAT do Hải quan thu	1.020.460	1.020.460			
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên (loại trừ thu chuyển giao)	14.423.515		2.613.469	8.482.835	3.327.211
II	Thu tiền huy động đầu tư theo K3-Đ8 Luật NSNN	30.000		30.000		
III	Thu kết dư năm trước	1.078.737		629.448	249.615	199.674
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	6.235.434		5.123.853	739.769	371.812
V	Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách	77.415	484	69.921	7.010	
VI	Các khoản thu quản lý qua NSNN	451.209		144.341	164.059	142.809
	<b>Tổng thu NSNN (I+II+...+VI) (đã loại trừ thu chuyển giao)</b>	<b>35.391.300</b>	<b>1.165.839</b>	<b>15.170.825</b>	<b>13.092.454</b>	<b>5.962.182</b>

## 2. Chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Chi cân đối NSDP	33.149.920	14.903.455	12.624.714	5.621.751
1	Chi đầu tư phát triển	9.200.379	5.114.191	1.961.232	2.124.956
	Trong đó: Chi xây dựng cơ bản	9.130.235	5.044.947	1.960.332	2.124.956
2	Chi trả nợ (gốc và lãi) theo K3- Đ8 luật NSNN	279.849	279.849		
3	Chi thường xuyên	17.497.573	4.863.500	9.579.793	3.054.280
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.230	3.230		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau	6.168.889	4.642.685	1.083.689	442.515
II	Chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách	77.415	484	69.921	7.010

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
III	Chi từ nguồn thu quản lý qua NSNN	439.512	133.451	165.343	140.718
	<b>Tổng chi NSDP (I+II+III) (đã loại trừ chi chuyên giao)</b>	<b>33.666.847</b>	<b>15.037.390</b>	<b>12.859.978</b>	<b>5.769.479</b>

### 3. Chênh lệch thu - chi Ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Tổng thu NSDP	34.225.461	15.170.825	13.092.454	5.962.182
II	Tổng chi NSDP	33.666.847	15.037.390	12.859.978	5.769.479
III	Chênh lệch thu - chi (I-II)	558.614	133.435	232.476	192.703

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

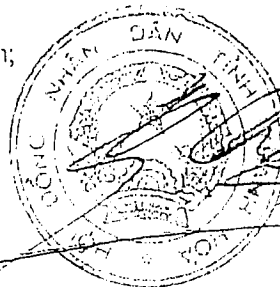
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP
- Lưu: VT, KTNS

**CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến